TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 20 – 08 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Ngọc Minh, bà Trương Thị Lệ Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thuý Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc T, sinh ngày 06 tháng 06 năm 2000 tại huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C (sinh năm 1974) và con bà Trần Thị Th (sinh năm 1974); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 02/02/2024, Trịnh Ngọc T liên lạc qua điện thoại với một

người đàn ông ở thành phố B (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, T biết người này trước đó khoảng 10 ngày) để thoả thuận mua 500.000 đồng ma tuý mang về sử dụng, theo đó người đàn ông này đi từ thành phố B đến huyện K và bỏ ma tuý vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON để ở đống đá gần đường bê tông, cạnh tường rào trường học, đối diện Uỷ ban nhân dân xã E (thuộc buôn B, xã E, huyện K) để T đến lấy.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, người đàn ông gọi điện thì T điều khiển xe mô tô biển số 47K1-391.06 đi từ nhà đến địa điểm nói trên để lấy ma túy. Đến nơi, T lấy bao thuốc lá SAIGON bên trong có chứa ma tuý cất vào trong người, T chưa trả tiền cho người đàn ông này. Khi T điều khiển xe để đi về nhà thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Krông Bông phát hiện, bắt quả tang. Trong lúc bị bắt giữ thì T đã lấy bao thuốc lá SAIGON giấu trong người ném ra lề đường, nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ được.

Kiểm tra bên trong bao thuốc lá SAIGON phát hiện 01 túi Nylon trong suốt kích thước 04 cm x 2,5 cm, được bịt kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ T bộ tang vật.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của T, phát hiện thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tự chế của T dùng để sử dụng ma tuý.

Tại bản kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nylon lích thước 04cm x 2,5cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5268 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,4604 gam.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS – HS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Ngọc T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai tại phiên toà là phù hợp nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon, chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt có khối lượng 1,4604 gam (mẫu vật còn lại sau giám định), loại Methamphetamine được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON và T bộ bao gói đựng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tự chế, được làm từ chai nhựa có đường kính 4,5cm, cao 8,5cm, nắp bằng nhựa màu xanh da trời đường kính 3,5cm, trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa trong suốt đường kính 0,6cm, dài 18,5cm, một lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt kính 0,5cm, dài 12,5cm có một đầu hình cầu.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu: Trắng đỏ đen, biển số: 47K1- 391.06, số khung: RLCUG1010NY356386, số máy: G3D4E1127424, là phương tiện T sử dụng để phạm tội.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, số seri: R58W30YR7AW là phương tiện T sử dụng để liên lạc mua ma tuý.

- Đề nghị tịch thu tiêu 01 thẻ sim điện thoại số 0333428285, số seri 8984048000300987863 mà T sử dụng để liên lạc mua ma tuý

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng để mua ma tuý mà bị cáo Trịnh Ngọc T đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào ngày 02/02/2024 Trịnh Ngọc T đã mua một gói ma tuý, có khối lượng 1,5268 gam, loại Methamphetamine của một người đàn ông chưa xác định được nhân thân lý lịch. T đến địa điểm hẹn ở đống đá gần đường bê tông, cạnh tường rào trường học – đối diện Uỷ ban nhân dân xã E, thuộc buôn B, xã E, huyện K lấy gói ma tuý cất vào trong người rồi điều khiển xe đi về nhà thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang cùng T bộ tang vật.

Do vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 0,5 gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nên phải nhận thức được các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, mọi hành vi tàng trữ chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt:

Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã tác động gia đình giao nộp số tiền 500.000 đồng là số tiền dùng để mua ma tuý. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được cấp giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như

thương binh); bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hiện nay, tệ nạn ma tuý đang ngày càng phức tạp, gây ra những hệ luỵ khôn lường cho xã hội, đặc biệt là giới trẻ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh với loại tội phạm này. Xét thấy tính chất nghiêm trọng của hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để cải tạo tập trung mới đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm phần nào hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo T, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 02/02/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000 đồng để mua ma tuý mà bị cáo Trịnh Ngọc T đã tác động gia đình tự nguyện giao nộp.

(Theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002112 ngày 31/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk)

- Tịch thu tiêu hủy: 1,4604 gam Methamphetamine (tang vật còn lại sau giám định), đã được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tự chế, được làm từ chai nhựa, nắp bằng nhựa màu xanh da trời, trên nắp có đục 02 lỗ tròn; 01 thẻ sim điện thoại số 0333428285.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 47K1- 391.06; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG.

(Các vật chứng theo mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC ;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đăk Lăk ;
- CA huyện Krông Bông ;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA